

Số: /BC-ĐHHL

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp năm 2024

#### A. Thông tin chung về đợt khảo sát

Thực hiện Quy định về công tác khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan đối với hoạt động đào tạo của Trường Đại học Hoa Lư; Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐHHL ngày 05/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp.

Nhà trường triển khai kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp đối với các khóa D13-C28 cụ thể như sau:

#### I. Mục đích, yêu cầu

##### 1. Mục đích

Nắm bắt tình hình chất lượng của sinh viên Nhà trường đang làm việc tại các cơ sở sử dụng lao động.

Công khai với xã hội về chất lượng của sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường vào làm việc tại các cơ sở sử dụng lao động. Bổ sung số liệu minh chứng Báo cáo Tự đánh giá hàng năm của Trường.

Tạo thêm kênh thông tin giúp Nhà trường và các khoa có chuyên ngành đào tạo bổ sung, điều chỉnh nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội.

##### 2. Yêu cầu:

Việc khảo sát phải đảm bảo khách quan, trung thực; nêu rõ phương pháp, quy trình điều tra và có đầy đủ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, xác thực thông tin báo cáo.

Việc khảo sát là yêu cầu bắt buộc đối với nhà trường, là cơ sở để Bộ giáo dục và Đào tạo giám sát chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của nhà trường.

Việc khảo sát phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

#### II. Đối tượng, nội dung, công cụ khảo sát

##### 1. Đối tượng khảo sát

Các đơn vị đang sử dụng lao động là sinh viên hệ Đại học và Cao đẳng chính quy khóa D13 – C28 đã tốt nghiệp từ tháng 6 năm 2024.

##### 2. Nội dung khảo sát

Khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị thông qua các nội dung cơ bản sau:

Nhu cầu dự kiến tuyển dụng sinh viên vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong thời gian tới.

Mức độ đáp ứng về kiến thức, kỹ năng của sinh viên với công việc tại các cơ quan, đơn vị.

Đánh giá về chất lượng của sinh viên, những đề xuất, kiến nghị của cơ quan đơn vị sử dụng để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

### **3. Công cụ**

Việc khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp bao gồm 3 phần chính cụ thể như sau:

Thông tin về cơ quan, đơn vị đang sử dụng lao động.

Thông tin về tình hình sinh viên tại các đơn vị đang sử dụng lao động.

Các ý kiến đóng góp khác.

### **4. Phương pháp khảo sát.**

Việc khảo sát được tiến hành thông qua phiếu khảo sát và được khảo sát bằng các công cụ Google Forms và qua phiếu khảo sát trực tiếp, sử dụng các thang đo mức độ:

Thang đo 5 mức độ:

|                           |                       |                    |                 |                     |
|---------------------------|-----------------------|--------------------|-----------------|---------------------|
| Rất không hài lòng<br>(1) | Không hài lòng<br>(2) | Bình thường<br>(3) | Hài lòng<br>(4) | Rất hài lòng<br>(5) |
|---------------------------|-----------------------|--------------------|-----------------|---------------------|

Nhà trường thông báo về mục đích, thời hạn, đường link, phiếu khảo sát đến đối tượng được khảo sát thông qua email và phát phiếu trực tiếp. Thời hạn khảo sát từ ngày 8/9/2025 đến 12/10/2025. Số liệu được xử lý và lưu trữ tại phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên. Tỷ lệ hài lòng được tính từ mức 4 trở lên.

## **III. Quy trình khảo sát**

### **1. Tổ chức khảo sát**

Thông báo Kế hoạch khảo sát trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Lập cơ sở dữ liệu về sinh viên đã tốt nghiệp đang làm việc tại các đơn vị (địa chỉ, tên cơ quan, đơn vị...).

Gửi phiếu khảo sát đến các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động.

### **2. Xử lý kết quả**

Sau khi nhận kết quả của các cơ quan đơn vị sử dụng lao động, thống kê và báo cáo kết quả cho lãnh đạo nhà trường và các đơn vị có liên quan.

### **4. Sử dụng kết quả**

Giúp cho nhà trường và các khoa có chuyên ngành đào tạo bổ sung, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tế của xã hội.

## **B. Kết quả khảo sát**

### **I. Tình hình sinh viên tại các đơn vị sử dụng lao động**

Tính đến thời điểm 12/10/2025 sau khi tiến hành xử lý số liệu khảo sát đã có 42 cơ quan, đơn vị sử dụng lao động phản hồi tình hình sinh viên các ngành đào tạo của nhà trường đã tốt nghiệp đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị. Kết quả thu được cụ thể như sau:

**Bảng 1. Thống kê tình hình sinh viên đang làm việc tại các cơ quan đơn vị**

| STT | Ngành                     | Số lượng  | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-----------|---------|
| 1   | Kế toán                   | 14        |         |
| 2   | Quản trị kinh doanh       | 5         |         |
| 3   | Du lịch                   | 1         |         |
| 4   | Sư phạm Giáo dục Tiểu học | 10        |         |
| 5   | Sư phạm Giáo dục Mầm non  | 11        |         |
| 6   | Công nghệ thông tin       | 1         |         |
|     | <b>Tổng</b>               | <b>42</b> |         |

**Bảng 2. Nhu cầu sử dụng lao động tại các đơn vị trong thời gian tới**

| STT | Ngành                     | Trình độ | Số lượng  | Ghi chú |
|-----|---------------------------|----------|-----------|---------|
| 1   | Kế toán                   | Đại học  | 8         |         |
| 2   | Sư phạm Giáo dục Tiểu học | Đại học  | 53        |         |
| 3   | Sư phạm Giáo dục Mầm non  | Đại học  | 11        |         |
| 4   | Du lịch                   | Đại học  | 1         |         |
| 5   | Quản trị kinh doanh       | Đại học  | 6         |         |
|     | <b>Tổng</b>               |          | <b>79</b> |         |

**II. Đánh giá về sinh viên tốt nghiệp**

Kết quả khảo sát tại 42 cơ quan, đơn vị đang sử dụng sinh viên khóa D13 – C28 của Nhà trường đã tốt nghiệp đánh giá về chất lượng sinh viên tốt nghiệp: Về cơ bản, các cơ quan đơn vị đều có nhận xét đánh giá cao về chất lượng đào tạo của nhà trường, sinh viên có kiến thức về chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm (97,14% hài lòng về kiến thức, 97,45% hài lòng về kỹ năng). Tuy nhiên vẫn còn một số kỹ năng còn hạn chế như kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng về công nghệ thông tin. Các nhà sử dụng lao động đều có nhận xét đánh giá cao về mức tự chủ và tinh thần trách nhiệm của sinh viên trong công việc với tỷ lệ hài lòng đều đạt 99,52%.

**Bảng 3. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng sinh viên**

| TT       | Nội dung                                                                                    | Tỷ lệ hài lòng (%) |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>I</b> | <b>Về kiến thức</b>                                                                         |                    |
| 1        | Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo. | 97.62              |
| 2        | Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.                       | 95.24              |
| 3        | Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.                                 | 97.62              |

|             |                                                                                                                                   |              |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 4           | Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.                                 | 100          |
| 5           | Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.                                                                      | 95.24        |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                   | <b>97.14</b> |
| <b>II</b>   | <b>Về kỹ năng</b>                                                                                                                 |              |
| 1           | Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.                                                                                                        | 95.24        |
| 2           | Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.                                                                                              | 97.62        |
| 3           | Kỹ năng sử dụng trang thiết bị hiện đại.                                                                                          | 97.62        |
| 4           | Kỹ năng xác định mục tiêu, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.                                                            | 97.62        |
| 5           | Kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.                                                                 | 100          |
| 6           | Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.                                                            | 95.24        |
| 7           | Kỹ năng giao tiếp và ứng xử.                                                                                                      | 100          |
| 8           | Kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm.                                                                                                 | 100          |
| 9           | Kỹ năng quản lý nhóm lớp, quản lí hồ sơ chuyên môn.                                                                               | 100          |
| 10          | Kỹ năng viết báo cáo.                                                                                                             | 97.62        |
| 11          | Kỹ năng lãnh đạo.                                                                                                                 | 90.48        |
| 12          | Kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin.                                                                        | 97.62        |
| 13          | Kỹ năng làm việc chủ động, độc lập, sáng tạo.                                                                                     | 97.62        |
| 14          | Năng động, nhạy bén với môi trường làm việc thay đổi.                                                                             | 97.62        |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                   | <b>97.45</b> |
| <b>III</b>  | <b>Về mục tự chủ và trách nhiệm</b>                                                                                               |              |
| 1           | Ý thức trách nhiệm cá nhân.                                                                                                       | 100          |
| 2           | Ý thức trách nhiệm đối với tập thể, cộng đồng.                                                                                    | 100          |
| 3           | Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. | 100          |
| 4           | Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.                                                | 97.62        |
| 5           | Tinh thần ham học hỏi và cầu tiến trong công việc.                                                                                | 100          |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                   | <b>99.52</b> |

### **C. Kết quả khảo sát qua câu hỏi định tính**

Trên cơ sở phản hồi của các cơ quan, đơn vị được khảo sát theo câu hỏi định tính, bộ phận tổng hợp ghi nhận những nhận xét, kiến nghị đối với các lĩnh vực được khảo sát, cụ thể như sau:

#### **I. Về chất lượng sinh viên tốt nghiệp**

##### **1. Điểm mạnh**

Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề.

Kiến thức kỹ năng cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc.

Nhiệt tình trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật.

Các sinh viên sư phạm có khả năng sư phạm tốt, tích cực nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân.

##### **2. Điểm hạn chế**

Khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin chưa cao.

Một số sinh viên ngành kế toán chưa có kinh nghiệm sử dụng các phần mềm kế toán mới và chưa có kinh nghiệm giảng dạy.

Một số sinh viên ngành sư phạm chưa thật mạnh dạn, tự tin trong việc thực hiện các chuyên đề các cấp về đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức các hoạt động dạy học còn chưa linh hoạt, lúng túng. Cách xử lý các tình huống sư phạm trong quá trình lên lớp chưa triệt để, chưa mạnh dạn khi tiếp xúc với cha mẹ học sinh.

#### **II. Đề xuất giải pháp cải tiến chất lượng**

Các học phần chưa tính định hướng nghề nghiệp rõ ràng

Đối với các ngành sư phạm: cần rèn thêm kỹ năng sư phạm, các học phần thực hành, thực tế nghiệp vụ sư phạm.

Tăng cường giáo dục thêm về các kỹ năng mềm: giải quyết vấn đề, xử lý tình huống trong trường học, giao tiếp, xây dựng kế hoạch,... kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác và sự năng động, nhạy bén với môi trường làm việc thay đổi, kỹ năng lãnh đạo.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế, bồi dưỡng thêm năng lực sử dụng ngoại ngữ cho sinh viên.

#### **D. Đánh giá chung**

Đa số những cơ quan, đơn vị sử dụng lao động có sinh viên đã tốt nghiệp của Nhà trường đều đánh giá hài lòng với chất lượng sinh viên sau tốt nghiệp và chương trình đào tạo của Nhà trường. Chất lượng chuyên môn của sinh viên được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu công việc, chịu khó chủ động trong công việc, không ngừng học tập nâng cao trình độ,...

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả trên thì rất nhiều các ý kiến đề nghị Nhà trường cần nâng cao chất lượng đào tạo các kỹ năng như: Kỹ năng mềm, kiến thức ngoại ngữ, kiến thức thực tế, thực hành,... kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác và sự năng động, nhạy bén với môi trường làm việc thay đổi.

### **Tổng hợp đánh giá chung các hoạt động tham gia khảo sát**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                            | <b>Tỷ lệ hài lòng %</b> |
|-----------|--------------------------------------------|-------------------------|
| 1         | Về kiến thức của sinh viên                 | 97.14                   |
| 2         | Về kỹ năng của sinh viên                   | 97.45                   |
| 3         | Về mức tự chủ và trách nhiệm của sinh viên | 99.52                   |

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng sinh viên sau tốt nghiệp năm 2024 và đánh giá chương trình đào tạo của Trường Đại học Hoa Lư, Nhà trường yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc căn cứ vào kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo của Nhà trường trong thời gian tới ./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Nhà trường;
- Lưu: VT, CT&CTHSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Quang Huấn**